

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 537/2022/HS-PT

Ngày: 12-8-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Văn Khoa

*Các Thẩm phán:* Ông Đặng Văn Ý

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Đỗ Hồng Quân, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Khánh Toàn, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 321/2022/TLPT-HS ngày 27/5/2022, đối với bị cáo Nguyễn Hoàng P và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 146/2022/HS-ST ngày 19/4/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 454/2022/QĐPT-HS ngày 13 tháng 7 năm 2022.

**- Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Họ và tên: **Nguyễn Hoàng P** (tên gọi khác: không); Giới tính: nam; Sinh năm 1996 tại tỉnh Sóc Trăng; Nơi đăng ký HKTT: 34/3 Phan Bội Châu, khóm 6, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở: Căn hộ B37.15 Chung cư Sunrise City View, số 33 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Bá Thành và bà Nguyễn Thị Rảnh; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt, tạm giam từ ngày 11/3/2020 (có mặt).

*Người bào chữa chỉ định cho bị cáo:* Ông Lê Văn Lợi, là Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Họ và tên: **Lê Văn T** (tên gọi khác: không); Giới tính: nam; Sinh năm 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký HKTT: 24 Âu Dương Lân, Phường

3, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Căn hộ B37.15 Chung cư Sunrise City View, số 33 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Lê Văn Thanh và bà Võ Thị Phúc; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt, tạm giam từ ngày 11/3/2020 (có mặt).

*Người bào chữa chỉ định cho bị cáo:* Ông Lê Văn Lợi, là Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

3. Họ và tên: **Đỗ Văn Hồng P** (tên gọi khác: Bu); Giới tính: nam; Sinh năm 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký HKTT: 184/38/31/47 Âu Dương Lâm, Phường 3, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Căn hộ B37.15 Chung cư Sunrise City View, số 33 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Đỗ Văn Hồng Sơn và bà Nguyễn Thị Thu; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt, tạm giam từ ngày 11/3/2020 (có mặt).

*Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Lê Ngọc Lam Điền, là Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Li và đồng sự, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

*- Các bị cáo không kháng cáo:*

1. Họ và tên: **Phạm Ngọc D** (tên gọi khác: không); Giới tính: nam; Sinh năm 1998 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký HKTT: 306 Lô F1 Chung cư Nguyễn Thiện Thuật, Phường 1, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Phạm Ngọc Q và bà Nguyễn Thị N; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt, tạm giam từ ngày 10/3/2020 (vắng mặt).

2. Họ và tên: **Huỳnh Thị Ngọc N** (tên gọi khác: không); Giới tính: nữ; Sinh năm 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký HKTT: 22/154 Huỳnh Đình Hai, Phường 24, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Huỳnh Văn H và bà Đồng Thị Ngọc L; Bị cáo chưa có chồng con; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt, tạm giam từ ngày 10/3/2020 (vắng mặt).

*- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1974; Thường trú: 306 Lô F1 Chung cư Nguyễn Thiện Thuật, Phường 1, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1985; Thường trú: 231 cư xá Đường Sắt, Phường 1, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 09/3/2020, Phạm Ngọc D giúp đối tượng Hiệp (không rõ lai lịch) đến chung cư Sunrise Cityview đường Nguyễn Hữu Thọ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh gặp Đỗ Văn Hồng P lấy Shisha. Tại đây, Phụng giao cho Duy 01 bình hút Shisha, than, thuốc Shisha và 01 gói nylon chứa 50 viên thuốc lắc màu tím. Sau đó, Hiệp nhờ Duy đem giao tất cả cho khách của Hiệp tại Quận 8, riêng 30 viên thuốc lắc Hiệp nhờ Duy giữ giúp. Khoảng 21 giờ ngày 10/3/2020 khi Duy và bạn gái là Huỳnh Thị Ngọc N đang ở nhà của Duy thì có đối tượng Hiếu (không rõ lai lịch) điện thoại cho Nhi hỏi mua 30 viên thuốc lắc và nửa hộp 05 ma túy khay. Duy điện thoại cho Hiệp hỏi mua 30 viên thuốc lắc Duy đang giữ giúp Hiệp và mua thêm nửa hộp 05 ma túy khay, Hiệp đồng ý và báo giá 8.600.000 đồng, Nhi báo giá cho Hiếu là 9.600.000 đồng. Duy gói 30 viên ma túy đá đưa cho Nhi giấu vào áo lót ngực bên trái sau đó chở Nhi đến đường Điện Biên Phủ, Quận 3 gặp Hiệp để lấy ma túy. Duy đưa gói ma túy khay lấy từ Hiệp cho Nhi cất giấu chung với 30 viên ma túy đá. Khi cả hai lưu thông trên xe gắn máy biển số 59F2-219.64 đến trước nhà số 128/13/24 Đinh Tiên Hoàng, Phường 1, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị bắt quả tang vào lúc 22 giờ 30 phút cùng ngày. Thu giữ trong áo lót ngực bên trái của Nhi 01 gói giấy vệ sinh màu trắng bên trong có 01 gói nylon chứa 30 viên nén màu tím, qua giám định là ma túy ở thể rắn loại MDMA có khối lượng 11,8783 gram và 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn loại Ketamine khối lượng 2,4384 gram.

Căn cứ lời khai của Duy, khoảng 02 giờ 00 phút ngày 11/3/2020, Công an khám xét chỗ ở của Đỗ Văn Hồng P, Nguyễn Hoàng P và Lê Văn T tại căn hộ B37.15 chung cư Sunrise Cityview thu giữ:

*\* Trong ngăn tủ bên phải kệ tivi đặt tại phòng khách, gồm có:*

- 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn loại Ketamine, khối lượng 53,1714 gram.

- 01 túi nylon màu đen, bên trong có:

+ 02 gói nylon chứa chất bột màu trắng, qua giám định là ma túy ở thể rắn loại Ketamine, khối lượng 53,2923 gram.

+ 01 gói nylon chứa 500 viên nén hình trái tim màu hồng, qua giám định là ma túy ở thể rắn loại MDMA, khối lượng 176,1873 gram.

- 01 túi nylon màu đen, bên trong có:

+ 05 gói nylon, bên trong có tổng cộng 220 gói nylon chứa chất bột màu trắng, qua giám định là ma túy ở thể rắn loại Cocaine, khối lượng 154,4383 gram.

*\* Trong tủ quần áo phòng ngủ thứ 1 của Lê Văn T, gồm có:*

- 01 ly nhựa màu trắng đặt tại ngăn thứ 2 từ dưới lên, bên phải tủ quần áo, gồm có:

+ 04 gói nylon chứa chất bột màu trắng, qua giám định là ma túy ở thể rắn loại Cocaine, khối lượng 2,4838 gram.

+ 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng, qua giám định là ma túy ở thể rắn loại Ketamine, khối lượng 0,1645 gram.

*\* Trong phòng ngủ thứ 2 của Nguyễn Hoàng P, gồm có:*

- Trong ngăn tủ trên cùng bên trái kệ đựng đồ có 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng, qua giám định là ma túy ở thể rắn loại Ketamine, khối lượng 2,7547 gram.

- Tại bàn máy tính gồm có:

+ Trên mặt bàn có 01 gói nylon chứa 13 viên nén màu hồng, qua giám định là ma túy ở thể rắn loại MDMA, khối lượng 3,7672 gram.

+ Trên mặt CPU máy tính có 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng bên trên có chất bột màu trắng, qua giám định là ma túy ở thể rắn loại Ketamine, khối lượng 0,3695 gram.

+ Trong hộc bàn máy vi tính có 01 gói nylon chứa chất bột màu hồng, qua giám định là ma túy ở thể rắn loại MDMA, khối lượng 0,6283 gram.

Tại bản cáo trạng số 21/CTr-VKS-P1 ngày 31/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

- Bị cáo Nguyễn Hoàng P về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 và điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

- Bị cáo Lê Văn T về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 và điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

- Bị cáo Đỗ Văn Hồng P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

- Bị cáo Phạm Ngọc D và Huỳnh Thị Ngọc N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

\* Đối với các đối tượng Ba đen, Hiệp, Hiếu do các bị cáo khai không rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh không có cơ sở xác minh làm rõ để xử lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 146/2022/HS-ST ngày 19/4/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Hoàng P và Lê Văn T phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy”; các bị cáo Đỗ Văn Hồng P, Phạm Ngọc D và Huỳnh Thị Ngọc N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[1.1] Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251 và điểm n khoản 2, khoản 5 Điều 249, Điều 17, Điều 58, Điều 55 Bộ luật hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng P tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 06 (sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội, buộc bị cáo Phú chấp hành hình phạt là tù chung thân. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/3/2020.

Buộc bị cáo Phú nộp phạt số tiền 30.000.000 đồng để nộp Ngân sách Nhà nước.

[1.2] Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251 và điểm i khoản 1, khoản 5 Điều 249, Điều 17, Điều 58, Điều 55 Bộ luật hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội, buộc bị cáo Thuận chấp hành hình phạt là tù chung thân. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/3/2020.

Buộc bị cáo Thuận nộp phạt số tiền 30.000.000 đồng để nộp Ngân sách Nhà nước.

[1.3] Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251 Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn Hồng P tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 11/3/2020.

Buộc bị cáo Phụng nộp phạt số tiền 30.000.000 đồng để nộp Ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Phạm Ngọc D, Huỳnh Thị Ngọc N 07; về biện pháp tư pháp, về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Vào các ngày 20/4/2022 và 28/4/2022, các bị cáo Đỗ Văn Hồng P, Nguyễn Hoàng P và Lê Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Đỗ Văn Hồng P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xét xử và xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Lê Văn T xác định khối lượng ma túy bị Công an thu giữ trong phòng ngủ và phòng khách là của bị cáo, nhưng toàn bộ số ma túy này bị cáo mua về để sử

dụng. Bị cáo chỉ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, không phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Nguyễn Hoàng P nhận tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, kêu oan về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về tội danh: Các bị cáo Thuận, Phú cho rằng mua ma túy về sử dụng nên không phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là không có căn cứ để chấp nhận, bởi kết quả điều tra thể hiện rất rõ là các bị cáo này mua ma túy về để bán kiếm lời.

Về hình phạt: Bản án sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư Lê Văn Lợi bào chữa cho bị cáo Phú và bị cáo Thuận phát biểu ý kiến như sau:

Về tội danh: Luật sư không tranh luận về tội danh.

Về hình phạt: Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Luật sư Lê Ngọc Lam Điền bào chữa cho bị cáo Phụng phát biểu ý kiến như sau:

Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên chỉ đề nghị xử phạt bị cáo Phụng 20 năm tù, nhưng bản án sơ thẩm tuyên phạt bị cáo Phụng chung thân là quá nặng. Tại trang 7 của bản án sơ thẩm đã nhận định bị cáo Phụng chỉ là người làm thuê, đi giao hàng cho bị cáo Phú, không được các bị cáo Phú, Thuận tin tưởng. Khi chuyển chỗ ở mới, bị cáo Thuận là người gom ma túy, bị cáo Phụng không biết việc này. Số ma túy thu giữ ở kệ ti vi không phải là của bị cáo Phụng. Bị cáo Phụng chưa có tiền án, tiền sự; bố mẹ bị cáo ly hôn, bị cáo không được quan tâm giáo dục của bố mẹ; bị cáo thành khẩn khai báo nhưng bản án sơ thẩm không áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là có thiếu sót. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Trong phần đối đáp, Kiểm sát viên bảo lưu ý kiến đã phát biểu.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo Thuận, Phụng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Phú đề nghị xem xét lại số tiền 30.000.000 đồng mà bản án sơ thẩm tuyên bị cáo phải nộp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**



[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hoàng P, Lê Văn T và Đỗ Văn Hồng P làm trong hạn luật định nên đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo:

[2.1] Về tội danh:

Tại đơn kháng cáo ban đầu, các bị cáo Nguyễn Hoàng P, Lê Văn T và Đỗ Văn Hồng P xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo Thuận, Phú thừa nhận tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, kêu oan đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị cáo trong suốt quá trình điều tra, kết quả tranh tụng tại phiên toà phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ căn cứ pháp lý để kết luận:

Đỗ Văn Hồng P và Lê Văn T là bạn bè quen biết từ khi học cấp 2. Đầu năm 2019, Thuận quen biết Nguyễn Hoàng P và dọn về sống chung với Phú tại căn hộ B37.15 Chung cư Sunrise Cityview - Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình chung sống, Thuận biết Phú mua bán ma túy và đã nhiều lần đi giao ma túy giúp Phú. Thông qua Thuận, Phụng quen biết Phú và cũng tham gia đi giao ma túy cho Phú để nhận tiền công. Để thuận tiện cho việc mua bán ma túy, từ tháng 01/2020, Phụng đến ở tại căn hộ B31.11 Chung cư Sunrise Cityview do Phú thuê, đây cũng là địa điểm Phú cất giấu ma túy.

Ngày 10/3/2020, Thuận nói với Phụng dọn đồ và gom ma túy lên căn hộ B37.15 vì Phú trả căn hộ B31.11 cho chủ nhà. Sau khi Phụng gom ma túy vào túi màu đen thì Thuận trực tiếp đem ma túy lên căn hộ B37.15 cất giấu. Rạng sáng ngày 11/3/2020, Công an khám xét căn hộ B37.15 đã thu giữ toàn bộ ma túy do Phụng và Thuận mới chuyển lên, cất giấu tại kệ tivi phòng khách gồm: 154,4383 gram Cocaine; 176,1873 gram MDMA và 154,4383 gram Ketamine. Ngoài ra, công an còn thu giữ trong phòng ngủ của Thuận 2,4838 gram Cocaine và 0,1645 gram Ketamine; thu tại phòng ngủ của Phú 4,3955 gram MDMA và 3,1242 gram Ketamine.

Ngoài ra, ngày 09/3/2020, Phụng còn mua 50 viên thuốc lắc màu tím của đối tượng Ba đen (không rõ lai lịch) với giá 160.000 đồng/viên sau đó bán lại cho đối tượng Hiệp (không rõ lai lịch) với giá 170.000 đồng/viên tại khu vực Chung cư Sunrise Cityview, thông qua người nhận là Phạm Ngọc D.

Phạm Ngọc D đã giúp Hiệp giao 20 viên thuốc lắc cho khách của Hiệp tại khu vực Quận 8. Đến 21 giờ ngày 10/3/2020, Hiếu (không rõ lai lịch) điện thoại cho Huỳnh Thị Ngọc N (bạn gái Duy) hỏi mua 30 viên thuốc lắc và nửa hộp 05 Ketamine nên Duy đã liên hệ Hiệp để mua 30 viên thuốc lắc Duy đang giữ giúp Hiệp và mua thêm nửa hộp Ketamine. Sau khi Duy và Nhi nhận ma túy từ Hiệp để đi giao cho Hiếu thì bị bắt quả tang.

Quá trình điều tra, Công an đã thu thập được nhiều nội dung tin nhắn trong điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Hoàng P, Lê Văn T và Đỗ Văn Hồng P thể hiện việc Phú và Thuận đã hoạt động mua bán ma túy từ khoảng giữa năm 2019, phù hợp với lời khai ban đầu của Lê Văn T. Trong các nội dung tin nhắn cũng thể hiện vai trò của Phú là người cầm đầu, chỉ đạo Thuận và Phụng cất giấu và đi giao ma túy cho người mua phù hợp với lời khai của Phụng tại cơ quan điều tra. Cụ thể Phú nhắn cho Thuận *“Hỏi Bu (tức Phụng) còn nhiều báo anh nha....Bu ra nhiều em phải kiểm soát nha...Tiền bạc số lượng. Rồi khách khứa ok không nữa...Đừng để cho khách lạ...ảnh hưởng”*...*“Bu nó vẫn chưa trung thực đâu...Siết chặt vào...1 gram cũng không được thiếu”*...

Nội dung các tin nhắn cũng thể hiện việc Phú là người đứng ra thuê căn hộ 31.11 Chung cư Sunrise Cityview. Cụ thể Phú nhắn cho Thuận *“Đưa tiền nhà căn 31 dùm anh cho môi giới cái”*, Phụng cũng có tin nhắn hỏi Phú về việc trả căn hộ trên như sau *“31 còn ở bao lâu anh?”*, Phú trả lời *“Anh trả bỏ cọc mà, hôm qua Thuận không nói hả”*. Khoảng 21 giờ ngày 10/3/2020, Thuận cũng nhắn tin cho Phụng về việc trả nhà và gom *“đồ”* lên căn hộ của Phú và Thuận, cụ thể *“Tí tao xuống gom đồ...chứ nhà trả rồi...đợi đuổi thôi đó...giờ gom xike trước...”*.

Như vậy, các bị cáo Phú, Thuận và Phụng đã thực hiện hành vi mua bán trái phép 437,0161 gram ma túy ở thể rắn (gồm 154,4383 gram Cocaine; 176,1873 gram MDMA và 154,4383 gram Ketamine). Ngoài ra, bị cáo Phú còn thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 7,5197 gram ma túy ở thể rắn (gồm 4,3955 gram MDMA và 3,1242 gram Ketamine); bị cáo Thuận thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 2,6483 gram ma túy ở thể rắn (gồm 2,4838 gram Cocaine và 0,1645 gram Ketamine).

Các bị cáo Phú, Thuận, Phụng là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được rằng thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mua bán trái phép chất ma túy là phạm tội và sẽ bị pháp luật trừng trị. Nhưng vì mục đích động cơ vụ lợi các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Hành vi của các bị cáo Phú, Thuận và Phụng là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, làm gia tăng tệ nạn nghiện, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác.

Với các hành vi nêu trên, bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Phú, Thuận và Phụng về các tội danh, về tình tiết định khung tăng nặng và điều luật viện dẫn dưới đây là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan, sai:

- Các bị cáo Phú, Thuận và Phụng về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* với tình tiết định khung tăng nặng *“Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy*



*định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.*

- Bị cáo Phú về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng *“Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này”* theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Thuận về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng *“Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này”* theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[2.2] Về hình phạt: Khi quyết định hình phạt, bản án sơ thẩm đã xem xét tính chất nguy hiểm của hành vi, vai trò của từng bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ. Cụ thể, đây là vụ án có tính chất đồng phạm, trong đó bị cáo Phú tham gia với vai trò chủ mưu, cầm đầu. Các bị cáo Thuận, Phụng tham gia với vai trò giúp sức tích cực cho bị cáo Phú trong việc mua bán ma túy. Quá trình điều tra các bị cáo liên tục thay đổi lời khai, thiếu hợp tác, gây khó khăn cho công tác điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm khai báo không thành khẩn, thái độ khai báo bất cần. Mặc dù, các bị cáo tuổi đời đều còn trẻ, phạm tội lần đầu nhưng không biết ăn năn hối cải, khối lượng ma túy tham gia mua bán lớn nên mức hình phạt mà bản án sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là có căn cứ.

[2.3] Tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Bản án sơ thẩm tuyên buộc bị cáo Phú nộp 30.000.000 đồng sung công quỹ là có căn cứ, phù hợp với điều luật vừa viện dẫn. Do đó, nội dung kháng cáo này của bị cáo Phú là không có căn cứ để chấp nhận.

[3] Từ những phân tích nêu trên và xét thấy tại cấp phúc thẩm, các bị cáo không đưa ra được các tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó kháng cáo của các bị cáo và đề nghị của các Luật sư bào chữa cho các bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận. Cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Phú, Thuận và Phụng không được chấp nhận nên mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hoàng P, Lê Văn T và Đỗ Văn Hồng P.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 146/2022/HS-ST ngày 19/4/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Hoàng P và Lê Văn T phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Đỗ Văn Hồng P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[1.1] Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251, điểm n khoản 2, khoản 5 Điều 249, Điều 17, Điều 58, Điều 55 Bộ luật hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng P tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 06 (sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Phú phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 11/3/2020.

Buộc bị cáo Phú nộp phạt số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng để nộp Ngân sách Nhà nước.

[1.2] Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251, điểm i khoản 1, khoản 5 Điều 249, Điều 17, Điều 58, Điều 55 Bộ luật hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Thuận phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 11/3/2020.

Buộc bị cáo Thuận nộp phạt số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng để nộp Ngân sách Nhà nước.

[1.3] Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251 Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn Hồng P tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 11/3/2020.

Buộc bị cáo Phụng nộp phạt số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng để nộp Ngân sách Nhà nước.

[2] Tiếp tục giam các bị cáo Nguyễn Hoàng P, Lê Văn T và Đỗ Văn Hồng P để đảm bảo thi hành án.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Hoàng P, Lê Văn T và Đỗ Văn Hồng P, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày thời hạn hết kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND Cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu: VP, HS (23b, HQ).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Võ Văn Khoa**